

Số: /2018/NĐ-CP

Hà Nội, ngày tháng năm 2018

**NGHỊ ĐỊNH**

**Quy định về quản lý tổ chức xét tặng  
danh hiệu, giải thưởng cho doanh nhân, doanh nghiệp**

*Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Điều 101 Luật thi đua, khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003;  
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng ngày 14 tháng  
6 năm 2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng  
ngày 16 tháng 11 năm 2013;*

*Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nội vụ;*

*Chính phủ ban hành Nghị định quy định về quản lý tổ chức xét tặng danh  
hiệu, giải thưởng cho doanh nhân, doanh nghiệp,*

**Chương I**  
**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

1. Nghị định này quy định về phạm vi, đối tượng áp dụng, thẩm quyền tổ chức xét tặng danh hiệu, giải thưởng cho doanh nhân, doanh nghiệp.
2. Danh hiệu, giải thưởng được tổ chức theo quy định tại Nghị định này không phải là các hình thức khen thưởng của Nhà nước được quy định trong Luật Thi đua, Khen thưởng.
3. Việc trao giải thưởng chất lượng quốc gia được thực hiện theo quy định của pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa, không thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định này.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Cơ quan, đơn vị được tổ chức xét tặng:
  - a) Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;

- b) Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- c) Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam;
- d) Cơ quan Trung ương của tổ chức chính trị - xã hội; tổ chức xã hội - nghề nghiệp hoạt động trên phạm vi toàn quốc có hội viên là doanh nghiệp.

Các cơ quan, tổ chức quy định tại điểm a, b, c và d khoản này sau đây gọi tắt là Bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

2. Doanh nhân, doanh nghiệp được xét tặng danh hiệu, giải thưởng:

- a) Doanh nhân là người Việt Nam có các hoạt động sản xuất, kinh doanh trên lãnh thổ Việt Nam;
- b) Người nước ngoài có hoạt động sản xuất, kinh doanh tại Việt Nam theo quy định của pháp luật;
- c) Doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế, Hợp tác xã.

### **Điều 3. Nguyên tắc xét tặng danh hiệu, giải thưởng**

1. Việc xét tặng danh hiệu, giải thưởng bảo đảm công khai, khách quan, công bằng trên cơ sở tự nguyện của doanh nhân, doanh nghiệp, tuân thủ các quy định của Nghị định này và quy định của pháp luật có liên quan. Bình đẳng giữa các loại hình doanh nghiệp.

2. Tên gọi, nội dung của danh hiệu, giải thưởng phải phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực quản lý, hoạt động của cơ quan, đơn vị tổ chức xét tặng theo quy định của pháp luật.

3. Mỗi bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức tối đa 02 giải thưởng hoặc danh hiệu phạm vi toàn quốc. Trong một năm một doanh nghiệp, doanh nhân chỉ tham dự một danh hiệu hoặc giải thưởng.

4. Danh hiệu, giải thưởng được xét tặng theo quy định tại Nghị định này không làm căn cứ để tính vào thành tích trong việc xét các hình thức khen thưởng cấp Nhà nước.

## **Chương II**

### **PHẠM VI TỔ CHỨC, ĐIỀU KIỆN, THỦ TỤC VÀ THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH TỔ CHỨC XÉT TẶNG DANH HIỆU, GIẢI THƯỞNG**

#### **Điều 4. Phạm vi và thời gian tổ chức**

1. Danh hiệu, giải thưởng phạm vi toàn quốc là danh hiệu, giải thưởng do bộ, ngành, đoàn thể trung ương tổ chức hoặc liên bộ, liên ngành, liên tỉnh đồng chủ trì tổ chức.

2. Danh hiệu, giải thưởng phạm vi cấp tỉnh là danh hiệu, giải thưởng do Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức; đối tượng tham dự là các doanh nhân, doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế có đăng ký kinh doanh hoặc có chi nhánh sản xuất, kinh doanh theo quy định của pháp luật trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

### 3. Thời gian tổ chức

a) Thời gian tổ chức cấp toàn quốc là 03 năm một lần.

b) Thời gian tổ chức cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương là 02 năm một lần.

c) Thời gian tổ chức lần tiếp theo được tính từ khi tổ chức Lễ trao giải của lần tổ chức trước đó.

### Điều 5. Thẩm quyền quyết định

1. Phạm vi tổ chức cấp toàn quốc do Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt theo đề nghị của Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương (Bộ Nội vụ).

2. Phạm vi tổ chức cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định theo đề nghị của Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (Sở Nội vụ).

### Điều 6. Điều kiện tham dự của doanh nhân, doanh nghiệp

Doanh nhân, doanh nghiệp tham gia việc xét tặng danh hiệu, giải thưởng phải thực hiện đúng các điều kiện theo ngành, nghề đã đăng ký kinh doanh hoặc được cấp giấy phép đầu tư, như sau:

1. Thực hiện đúng các quy định của pháp luật về doanh nghiệp, đầu tư, lao động, đất đai, xây dựng, bảo vệ môi trường, sở hữu trí tuệ, chất lượng sản phẩm, hàng hóa và các quy định pháp luật khác liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nhân, doanh nghiệp.

2. Tổ chức sản xuất, kinh doanh ổn định và phát triển; có doanh thu, lợi nhuận, nộp ngân sách nhà nước, thu nhập người lao động năm sau cao hơn năm trước.

3. Doanh nghiệp, doanh nhân có thời gian hoạt động sản xuất, kinh doanh, hoặc điều hành, quản lý doanh nghiệp từ 05 năm trở lên khi tham gia xét giải thưởng cấp toàn quốc và 03 năm trở lên khi tham gia xét giải thưởng cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

4. Chấp hành đầy đủ các nghĩa vụ về tài chính, thuế và các khoản thu khác của ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật. Có báo cáo kết quả kiểm toán trong thời gian từ 05 năm trở lên khi tham gia xét tặng danh hiệu, giải

thưởng cấp toàn quốc và 03 năm trở lên khi tham gia xét giải thưởng cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (nếu đã được kiểm toán).

5. Đảm bảo đời sống, việc làm ổn định cho người lao động; thực hiện đầy đủ chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và các chính sách, pháp luật liên quan đến người lao động.

6. Thực hiện tốt công tác trật tự an ninh, an sinh xã hội, tích cực tham gia có hiệu quả các phong trào thi đua do địa phương hoặc Trung ương phát động.

#### **Điều 7. Hồ sơ, thủ tục đề nghị tổ chức phạm vi toàn quốc**

1. Hồ sơ đề nghị tổ chức gồm:

a) Tờ trình Thủ tướng Chính phủ của bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

b) Đề án tổ chức, gồm các nội dung:

- Tên danh hiệu, tên giải thưởng và nội dung tổ chức.

- Mục đích, yêu cầu tổ chức;

- Dự kiến thời gian, địa điểm tổ chức;

- Phạm vi và hình thức tổ chức;

- Số lượng và cơ cấu giải thưởng, danh hiệu.

- Thành phần của Ban Tổ chức và Hội đồng xét duyệt, trong đó quy định cụ thể về số lượng, cơ cấu, thành phần, chức năng, nhiệm vụ của Ban Tổ chức và Hội đồng xét tặng danh hiệu, giải thưởng.

- Phương án tài chính, trong đó nêu rõ: Nguồn thu, nguyên tắc thu, nguyên tắc chi, nội dung chi; trách nhiệm quản lý tài chính và tổ chức thực hiện. Cam kết của đơn vị tổ chức về việc không thu kinh phí của các doanh nhân, doanh nghiệp tham gia danh hiệu, giải thưởng dưới bất cứ hình thức nào.

c) Quy chế xét danh hiệu, giải thưởng của các bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Trong đó quy định rõ: đối tượng tham dự, ngành nghề tham dự, các tiêu chí xét tặng danh hiệu, giải thưởng (nội dung các tiêu chí phải phù hợp với tên gọi của danh hiệu, giải thưởng).

d) Dự thảo Quyết định thành lập Ban Tổ chức và Hội đồng xét tặng danh hiệu, giải thưởng của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tổ chức quy định tại Khoản 1 Điều 2 Nghị định này.

đ) Các tổ chức xã hội - nghề nghiệp khi tổ chức danh hiệu, giải thưởng, trong hồ sơ trình Thủ tướng Chính phủ phải có ý kiến của Bộ quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực.

## 2. Thủ tục

a) Cơ quan, tổ chức chủ trì hoặc đồng chủ trì tổ chức gửi 02 bộ hồ sơ (bản chính) quy định tại khoản 1 Điều này đến Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương;

b) Trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương thẩm định, trình Thủ tướng Chính phủ.

c) Bộ, ngành, đoàn thể trung ương, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trình Thủ tướng Chính phủ cho phép tổ chức lần đầu; những lần tổ chức tiếp theo nếu không thay đổi về phạm vi, nội dung, tên gọi thì gửi văn bản và Đề án về Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương để thống nhất trước khi tổ chức.

### **Điều 8. Hồ sơ, thủ tục tổ chức phạm vi cấp tỉnh**

#### 1. Hồ sơ đề nghị tổ chức gồm:

a) Văn bản đề nghị của Sở, ban, ngành thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về việc tổ chức xét tặng danh hiệu, giải thưởng.

b) Đề án tổ chức thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 7 Nghị định này.

c) Dự thảo Quyết định thành lập Ban Tổ chức và Hội đồng xét danh hiệu, giải thưởng của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

#### 2. Thủ tục:

a) Hồ sơ đề nghị tổ chức trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương qua Sở Nội vụ (Ban Thi đua, Khen thưởng tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương).

b) Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định Sở Nội vụ (Ban Thi đua, Khen thưởng tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương) thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định tổ chức và chịu trách nhiệm về việc tổ chức xét tặng danh hiệu và trao giải thưởng cho doanh nhân, doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý.

4. Quyết định tổ chức xét, tôn vinh danh hiệu và trao giải thưởng của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương gửi về Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương 01 bản để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

#### **Điều 9. Quyền lợi và trách nhiệm của doanh nhân, doanh nghiệp được trao tặng danh hiệu và giải thưởng**

1. Được nhận Cúp và Giấy chứng nhận danh hiệu do cơ quan, đơn vị tổ chức xét tặng danh hiệu, giải thưởng quy định và chứng nhận. Có quyền sử dụng, khai thác thương mại biểu trưng giải thưởng.

2. Có trách nhiệm tuyên truyền, phổ biến các bài học kinh nghiệm, giữ gìn và phát huy thành tích đã đạt được. Không được lợi dụng danh hiệu, giải thưởng đã được tặng để có hành vi vi phạm pháp luật.

#### **Điều 10. Kinh phí tổ chức**

1. Kinh phí tổ chức xét tặng danh hiệu, giải thưởng cho doanh nhân, doanh nghiệp được trích từ ngân sách của cơ quan, đơn vị tổ chức và đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước phù hợp với quy định của pháp luật. Không huy động kinh phí dưới mọi hình thức đối với doanh nhân, doanh nghiệp tham gia xét tặng danh hiệu, giải thưởng.

2. Kinh phí quy định tại khoản 1 Điều này phải được quản lý theo đúng quy định của pháp luật và được sử dụng công khai cho việc tổ chức xét tặng danh hiệu, giải thưởng.

#### **Điều 11. Tổ chức xét và trao tặng danh hiệu, giải thưởng**

1. Sau khi được Thủ tướng Chính phủ cho phép tổ chức hoặc có ý kiến thống nhất của Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương, cơ quan, đơn vị tổ chức, các cơ quan thông tin, truyền thông mới được thực hiện công tác tuyên truyền và tổ chức các hoạt động liên quan đến việc xét tặng danh hiệu, giải thưởng cho doanh nhân, doanh nghiệp.

2. Cơ quan, đơn vị tổ chức xét tặng danh hiệu, giải thưởng phải thực hiện việc xét, trao tặng danh hiệu, giải thưởng theo đúng đề án và quy chế tổ chức. Cơ quan quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực có trách nhiệm quản lý, hướng dẫn, kiểm tra quá trình tổ chức các danh hiệu, giải thưởng thuộc ngành, lĩnh vực quản lý.

3. Việc trao giải thưởng phạm vi toàn quốc do đại diện lãnh đạo bộ, ngành, đoàn thể Trung ương tổ chức giải thưởng thực hiện. Đối với giải thưởng phạm vi cấp tỉnh, đại diện lãnh đạo tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trao tặng.

### Chương III

## QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ XÉT TẶNG DANH HIỆU, GIẢI THƯỞNG; ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

### Điều 13. Quản lý nhà nước về tôn vinh danh hiệu và trao giải thưởng

1. Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về xét tặng danh hiệu, giải thưởng cho doanh nhân, doanh nghiệp.

2. Bộ Nội vụ giúp Chính phủ quản lý nhà nước về các danh hiệu, giải thưởng cho doanh nhân, doanh nghiệp và có các nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

a) Trình cấp có thẩm quyền ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền văn bản quy phạm pháp luật về xét tặng danh hiệu, giải thưởng cho doanh nhân, doanh nghiệp;

b) Sơ kết, tổng kết, đánh giá việc thực hiện các quy định của pháp luật về xét tặng danh hiệu, giải thưởng cho doanh nhân, doanh nghiệp;

c) Kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật về xét tặng danh hiệu, giải thưởng cho doanh nhân, doanh nghiệp do Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ban hành theo quy định của pháp luật về kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

d) Trình Thủ tướng Chính phủ quyết định cho phép, đình chỉ việc tổ chức hoặc hủy bỏ kết quả xét tặng danh hiệu, giải thưởng cho doanh nhân, doanh nghiệp do có hành vi vi phạm pháp luật trong quá trình thực hiện;

e) Thanh tra, kiểm tra và đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý hành vi vi phạm pháp luật về xét tặng danh hiệu, giải thưởng cho doanh nhân, doanh nghiệp;

g) Hàng năm, thống kê, rà soát, báo cáo Thủ tướng Chính phủ về việc tổ chức danh hiệu, giải thưởng của các bộ, ngành, địa phương;

h) Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao và theo quy định của pháp luật.

3. Bộ, cơ quan ngang bộ có các nhiệm vụ, quyền hạn như sau:

a) Ban hành theo thẩm quyền văn bản quy phạm pháp luật về việc xét tặng danh hiệu, giải thưởng cho doanh nhân, doanh nghiệp thuộc lĩnh vực quản lý;

b) Tổ chức hoặc đình chỉ việc tổ chức xét tặng danh hiệu, giải thưởng cho doanh nhân, doanh nghiệp do có hành vi vi phạm pháp luật trong quá trình thực hiện;

c) Sơ kết, tổng kết, đánh giá việc thực hiện các quy định của pháp luật về tặng danh hiệu và trao giải thưởng cho doanh nhân, doanh nghiệp;

- d) Thanh tra, kiểm tra, xử lý hành vi vi phạm pháp luật về xét tặng danh hiệu, giải thưởng cho doanh nhân, doanh nghiệp thuộc ngành, lĩnh vực quản lý;
- đ) Hàng năm thống kê, rà soát, báo cáo Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương) về việc tổ chức danh hiệu, giải thưởng thuộc ngành, lĩnh vực quản lý;
- e) Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao và theo quy định của pháp luật.

4. Cơ quan thuộc Chính phủ có các nhiệm vụ, quyền hạn như sau:

- a) Căn cứ chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, tổ chức hoặc đình chỉ việc tổ chức xét tặng danh hiệu, giải thưởng cho doanh nhân, doanh nghiệp do có hành vi vi phạm pháp luật trong quá trình thực hiện.
- b) Sơ kết, tổng kết, đánh giá việc thực hiện các quy định của pháp luật về xét tặng danh hiệu, giải thưởng cho doanh nhân, doanh nghiệp trong phạm vi đã được cho phép;
- c) Kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật về xét tặng danh hiệu, giải thưởng cho doanh nhân, doanh nghiệp trong phạm vi đã được cho phép;
- d) Hàng năm, thống kê, rà soát, báo cáo Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương) về việc tổ chức danh hiệu, giải thưởng;
- đ) Thực hiện các nhiệm vụ quyền hạn khác do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao và theo quy định của pháp luật.

5. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có các nhiệm vụ, quyền hạn như sau:

- a) Ban hành theo thẩm quyền văn bản quy phạm pháp luật về xét tặng danh hiệu, giải thưởng cho doanh nhân, doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý;
- b) Tổ chức, đình chỉ việc tổ chức xét tặng danh hiệu, giải thưởng hoặc hủy bỏ kết quả tặng danh hiệu, giải thưởng cho doanh nhân, doanh nghiệp do có hành vi vi phạm pháp luật trong quá trình thực hiện;
- c) Sơ kết, tổng kết, đánh giá việc thực hiện các quy định của pháp luật về xét tặng danh hiệu, giải thưởng cho doanh nhân, doanh nghiệp;
- d) Thanh tra, kiểm tra, xử lý hành vi vi phạm pháp luật về xét tặng danh hiệu, giải thưởng cho doanh nhân, doanh nghiệp;
- đ) Hàng năm, thống kê, rà soát, báo cáo Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương) để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ về số lượng danh hiệu, giải thưởng được tổ chức ở phạm vi tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

e) Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao và theo quy định của pháp luật.

6. Các cơ quan thông tin đại chúng ở Trung ương và địa phương có trách nhiệm tuyên truyền, phổ biến quy định của pháp luật về tặng danh hiệu và trao giải thưởng cho doanh nhân và doanh nghiệp; phát hiện, tôn vinh các điển hình tiên tiến; không tổ chức truyền hình, đưa tin các trường hợp tặng danh hiệu cho doanh nhân, doanh nghiệp không phù hợp với các quy định của Nghị định này.

#### **Điều 14. Nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan trung ương của tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp**

1. Thực hiện các quy định của Nghị định này và các quy định khác của pháp luật có liên quan đến tổ chức xét tặng danh hiệu, giải thưởng cho doanh nhân và doanh nghiệp.

2. Trình cơ quan có thẩm quyền cho phép tổ chức xét tặng danh hiệu và trao giải thưởng cho doanh nhân và doanh nghiệp.

3. Hàng năm thống kê, rà soát, báo cáo Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương) về việc tổ chức danh hiệu, giải thưởng.

#### **Điều 15. Khiếu nại, tố cáo và giải quyết khiếu nại, tố cáo**

1. Tổ chức, cá nhân có quyền khiếu nại về kết quả và những hành vi vi phạm trong tổ chức xét tặng danh hiệu, giải thưởng cho doanh nhân và doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về khiếu nại.

2. Cá nhân có quyền tố cáo với cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền về kết quả và những hành vi vi phạm trong tổ chức xét tặng danh hiệu, giải thưởng cho doanh nhân, doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về tố cáo.

3. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền có trách nhiệm xem xét, giải quyết khiếu nại, tố cáo về việc xét tặng danh hiệu, giải thưởng cho doanh nhân và doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

#### **Điều 16. Xử lý vi phạm**

Cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có các hành vi vi phạm Nghị định này và quy định khác của pháp luật có liên quan thì tùy theo tính chất, mức độ của hành vi vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 17. Điều khoản thi hành**

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2018.

2. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Chủ tịch Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam và các cơ quan, tổ chức,

cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này và chịu trách nhiệm trước Thủ tướng Chính phủ về việc tổ chức xét tặng danh hiệu và trao giải thưởng cho doanh nhân và doanh nghiệp.

3. Người đứng đầu cơ quan Trung ương của tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp, căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của tổ chức mình để thực hiện Nghị định này và các văn bản pháp luật có liên quan./.

**TM. CHÍNH PHỦ  
THỦ TƯỚNG**

**Nơi nhận:**

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Văn phòng TW và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các UB của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- UB Giám sát tài chính QG;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ngân hàng Chính sách Xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban TW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTCP,
- Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, TCCV (5b).

**Nguyễn Xuân Phúc**